

Số: 447/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ,
phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2384-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1582-TB/TU ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024; Báo cáo thẩm tra số

229/BC-BPC ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024, cụ thể như sau:

1. Biên chế công chức: **1.608** biên chế, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **837** biên chế;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **771** biên chế.

2. Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: **237** người; trong đó: **141** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, **96** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **172** người; trong đó:

- **103** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **69** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **65** người; trong đó:

- **38** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **27** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan, quyết định giao biên chế công chức và lao động hợp đồng năm 2024 đến từng cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, lao

động hợp đồng và thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.


c) Trên cơ sở kết quả sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của Đảng, Nhà nước; chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng công chức gắn với yêu cầu của Đề án vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026.

d) Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. Việc điều chuyển biên chế công chức, lao động hợp đồng giữa các cơ quan, tổ chức hành chính phải đảm bảo theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

đ) Thực hiện cân đối, bố trí kinh phí theo số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân

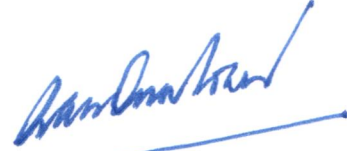
tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười chín nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

Phụ lục
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 447/NQ-HĐND ngày 11/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6
	Tổng	1608	141	96	
I	CẤP TỈNH	837	103	69	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	32	14	0	
	<i>Cán bộ dân cử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</i>	9			
	<i>Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh</i>	23			
2	Văn phòng UBND tỉnh	52	16	1	
	<i>Cán bộ dân cử UBND tỉnh</i>	4			
	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	48			
3	Sở Thông tin và Truyền thông	21	3	2	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	2	4	
5	Sở Xây dựng	34	3	4	
6	Sở Tư pháp	27	3	3	
7	Sở Nội vụ	60	6	4	Năm 2024 giảm 02 biên chế
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	29	2	3	
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	47	5	2	
10	Sở Công Thương	34	3	2	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	44	4	3	Năm 2024 giảm 03 biên chế
12	Sở Giao thông vận tải	39	10	2	Năm 2024 giảm 02 biên chế
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	42	2	4	Năm 2024 giảm 02 biên chế
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	134	8	22	Năm 2024 giảm 07 biên chế
15	Sở Tài chính	43	3	3	
16	Sở Y tế	58	7	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế

STT	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6
17	Sở Khoa học và Công nghệ	36	4	2	Năm 2024 giảm 02 biên chế
18	Thanh tra tỉnh	32	4	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế
19	Ban Quản lý các KCN	23	2	0	
20	Ban Quản lý khu ĐH Phố Hiến	12	2	2	
II	CẤP HUYỆN	771	38	27	
1	UBND huyện Tiên Lữ	76	5	2	Năm 2024 giảm 01 biên chế
2	UBND thành phố Hưng Yên	78	4	3	
3	UBND huyện Kim Động	78	5	3	
4	UBND huyện Văn Giang	72	3	3	
5	UBND huyện Yên Mỹ	78	5	2	
6	UBND huyện Phù Cừ	75	2	4	
7	UBND huyện Khoái Châu	86	3	3	
8	UBND thị xã Mỹ Hào	74	6	1	Năm 2024 giảm 01 biên chế
9	UBND huyện Văn Lâm	72	4	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế
10	UBND huyện Ân Thi	82	1	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế

